

NGÀNH NGÔN NGỮ ĐỨC

Dành cho sinh viên có năng lực tiếng Đức 1 (QH2024 + QH2025)

KHÓA	Mã HP	Tên học phần	Số TC	Số giờ/ tuần	KHÓA	Mã HP	Tên học phần	SỐ TC	Số giờ/ tuần	
QH.2025 HỌC KỲ 1	HIS1056	Cơ sở văn hóa Việt Nam (SV có thể chọn học tại HK1 hoặc Ngoại Ngữ B1)	3	3	QH.2025 HỌC KỲ 2	PHI1006	Triết học Mác - Lênin	3	3	
	GER2080	Tiếng Đức 1A	3	6		FLF1018	Kỹ năng bổ trợ	3	3	
	GER2081	Tiếng Đức 1B	3	6		VLF1052	Nhập môn Việt ngữ học	3	3	
	GER2082	Tiếng Đức 2A.1	0	3		INT1004	Tin học cơ sở 2	3	3	
						GER2082	Tiếng Đức 2A.2	3	3	
						GER2083	Tiếng Đức 2B	3	6	
				GER2090		Tiếng Đức cơ bản (Tiếng Đức 2A sv học trong 2 HK, HK thứ 2 mới tính điểm môn học và số tín chỉ)	3	6		
QH.2024 HỌC KỲ 3	FLF1009	Tư duy sáng tạo và khởi nghiệp	3	3		QH.2024 HỌC KỲ 4	PHI1002	Chủ nghĩa xã hội khoa học	2	2
	PEC1008	Kinh tế chính trị Mác - Lênin	2	2			GER2086	Tiếng Đức 3C.2	3	3
	GER2084	Tiếng Đức 3A	3	6			GER2087	Tiếng Đức 4A	3	6
	GER2085	Tiếng Đức 3B	3	6	GER2088		Tiếng Đức 4B	3	6	
	GER2086	Tiếng Đức 3C.1	0	3	THL1057		Nhà nước và pháp luật đại cương	2	2	
		<b>Tự chọn khối II.2</b> (SV có thể chọn học các HP nhóm này tại kì 3 hoặc kì 5)	6	6			<b>Tự chọn khối III.2</b> (SV có thể chọn học các học phần của nhóm này tại kì 4 hoặc kì 5)	6	6	
	FLF1010	Trí tuệ cảm xúc và giao tiếp xã hội	3	3	PHI1051**		Logic học đại cương	3	3	
	FLF1007	Công nghệ thông tin & truyền thông	3	3	FLF1056		Tư duy phê phán	3	3	
					FLF1050		Cảm thụ nghệ thuật	3	3	
					HIS1053**		Lịch sử văn minh thế giới	3	3	
				FLF1057	Văn hóa các nước ASEAN	3	3			
				FLF1052	Tư duy hình ảnh	3	3			
				FLF1053	Thiết kế cuộc đời	3	3			
				FLF1054	Thư pháp	3	3			
				FLF1055	Cổ học tình hoa	3	3			
				PSF1050	Tâm lý học đại cương	3	3			

TRƯỞNG KHOA

KT. TRƯỞNG PHÒNG ĐT&NH

Hà Nội, ngày tháng năm 2025

KT. HIỆU TRƯỞNG

PHÓ HIỆU TRƯỞNG

Lê Thị Bích Thủy

Hà Lê Kim Anh

KT. TRƯỞNG KHOA  
PHÓ TRƯỞNG KHOA

KT. TRƯỞNG PHÒNG ĐÀO TẠO  
PHÓ TRƯỞNG PHÒNG

HIỆU TRƯỞNG

Phùng Thị Kim Dung

Nguyễn Thúy Lan

Đỗ Tuấn Minh

NGÀNH NGÔN NGỮ ĐỨC

Dành cho sinh viên có năng lực tiếng bậc 4 (QH2025)

KHÓA	Mã HP	Tên học phần	Số TC	Số giờ/ tuần	KHÓA	Mã HP	Tên học phần	Số TC	Số giờ/ tuần	
QH.2025 HỌC KỲ 1	HIS1056	Cơ sở văn hóa Việt Nam (SV có thể chọn học tại HKI hoặc HKH)	3	3	QH.2025 HỌC KỲ 2	PHI1006	Triết học Mác - Lênin	3	3	
		Ngoại ngữ B1	5	5		INT1004	Tin học cơ sở 2	3	3	
	GER2084	Tiếng Đức 3A	3	6		FLF1018	Kỹ năng bổ trợ	3	3	
	GER2085	Tiếng Đức 3B	3	6		VLF1052	Nhập môn Việt ngữ học	3	3	
	GER2086	Tiếng Đức 3C.1	0	3		GER2086	Tiếng Đức 3C.2	3	3	
						(Tiếng Đức 3C sv học trong 2 HK, HK thứ 2 mới tính điểm môn học và số tín chỉ)				
						GER2087	Tiếng Đức 4A	3	6	
						GER2088	Tiếng Đức 4B	3	6	

TRƯỞNG KHOA

KT. TRƯỞNG PHÒNG ĐT&NH

Hà Nội, ngày tháng năm 2025  
KT. HIỆU TRƯỞNG  
PHÓ HIỆU TRƯỞNG

Lê Thị Bích Thủy

Hà Lê Kim Anh

KT. TRƯỞNG KHOA  
PHÓ TRƯỞNG KHOA

KT. TRƯỞNG PHÒNG ĐÀO TẠO  
PHÓ TRƯỞNG PHÒNG

HIỆU TRƯỞNG

Phùng Thị Kim Dung

Nguyễn Thúy Lan

Đỗ Tuấn Minh

NGÀNH NGÔN NGỮ ĐỨC - ĐỊNH HƯỚNG BIÊN PHIÊN DỊCH (QH2023 + QH)

KHÓA	Mã HP	Tên học phần	Số TC	Số giờ/ tuần	KHÓA	Mã HP	Tên học phần	SỐ TC	Số giờ/ tuần		
QH.2023 HỌC KỲ 5	POL1001	Tư tưởng Hồ Chí Minh	2	2	QH.2023 HỌC KỲ 6	HIS1001	Lịch sử Đảng Cộng sản Việt Nam	2	2		
	GER2089	Tiếng Đức 4C	3	6		GER2042	Ngôn ngữ học tiếng Đức 2	3	3		
	GER2041	Ngôn ngữ học tiếng Đức 1	3	3		GER2040	Giao tiếp liên văn hóa	3	3		
	GER2039	Đất nước học Đức	3	3		GER3016	Biên dịch	3	3		
	GER3001	Lý thuyết và nghiệp vụ biên phiên dịch	3	3		GER3029	Phiên dịch	3	3		
	THL1057	Nhà nước và pháp luật đại cương	2	2		<b>Tự chọn IV.2.2</b> (SV có thể chọn học các HP nhóm này tại kì 6 hoặc kì 7)		<b>6</b>	<b>6</b>		
	<b>Tự chọn khối II.2</b> (SV có thể chọn học các HP nhóm này tại kì 3 hoặc kì 5)					<b>6</b>	<b>6</b>	GER2055	Văn học Đức 1	3	3
	GER2001	Địa chính trị	3	3		GER2015	Đất nước học Áo Thụy Sĩ	3	3		
	GER1001	Địa lý đại cương	3	3		<b>Tự chọn V.1.2</b> (SV có thể chọn học các HP nhóm này tại kì 6 hoặc kì 7)		<b>9</b>	<b>9</b>		
	GER1002	Môi trường phát triển	3	3		GER3045	Giao tiếp và lễ tân ngoại giao	3	3		
	GER1003	Tìm hiểu cộng đồng châu Âu (tiếng Đức)	3	3		GER3035	Phương pháp giảng dạy tiếng Đức	3	3		
	FLF1005	Tìm hiểu cộng đồng châu Á	3	3		GER3042	Tiếng Đức kinh tế	3	3		
	FLF1015	Học tập cùng cộng đồng	3	3		GER3020	Công nghệ trong dịch thuật	3	3		
	<b>Tự chọn khối III.2</b> (SV có thể chọn học các học phần của nhóm này tại kì 4 hoặc kì 5)					<b>6</b>	<b>6</b>	GER3003	Giao tiếp trong kinh doanh	3	3
	FLF1059	Thống kê và phân tích dữ liệu trong nghiên cứu khoa học	3	3							
	VLF1053**	Tiếng Việt thực hành	3	3							
	FLF1002**	Phương pháp luận nghiên cứu khoa học	3	3							
QH.2022 HỌC KỲ 7	GER3018	Biên dịch nâng cao	3	3	QH.2022 HỌC KỲ 8	GER4001	Thực tập	3			
	GER3031	Phiên dịch nâng cao	3	3		GER4051	Khóa luận tốt nghiệp hoặc các học phần thay thế (chọn 2 trong số các học phần tự chọn khối IV và V)	6			
	GER3028	Phân tích đánh giá bản dịch	3	3							
	<b>Tự chọn IV.2.2</b> (SV có thể chọn học các HP nhóm này tại kì 6 hoặc kì 7)					<b>6</b>	<b>6</b>				
	GER2054	Từ vựng học tiếng Đức	3	3							
	ENG3087	Giao tiếp liên văn hóa và giải quyết xung đột	3	3							
	ENG3088	Kỹ năng thuyết trình	3	3							
	<b>Tự chọn V.1.2</b> (SV có thể chọn học các HP nhóm này tại kì 6 hoặc kì 7)					<b>9</b>	<b>9</b>				
	GER3021	Dịch văn học	3	3							
	GER3039	Tiếng Đức tài chính ngân hàng	3	3							
	GER3025	Kinh tế Đức	3	3							
	GER3038	Tiếng Đức du lịch	3	3							
	GER3017	Biên dịch chuyên ngành	3	3							
	GER3030	Phiên dịch chuyên ngành	3	3							
	ENG3089	Tiếng Anh kinh tế và doanh nghiệp	3	3							
	GER3006	Nhập môn khoa học du lịch	3	3							
	TOU2008	Quản trị kinh doanh khách sạn	3	3							
TOU2009	Quản trị kinh doanh lễ hành	3	3								
ENG3090	Tiếng Anh phát triển nghề nghiệp	3	3								

TRƯỜNG KHOA

KT. TRƯỞNG PHÒNG ĐT&NH

Hà Nội, ngày tháng năm 2025

KT. HIỆU TRƯỞNG  
PHÓ HIỆU TRƯỞNG

Lê Thị Bích Thủy

Hà Lê Kim Anh

KT. TRƯỞNG KHOA  
PHÓ TRƯỞNG KHOA

KT. TRƯỞNG PHÒNG ĐÀO TẠO  
PHÓ TRƯỞNG PHÒNG

HIỆU TRƯỞNG

Phùng Thị Kim Dung

Nguyễn Việt Hùng

Đỗ Tuấn Minh

NGÀNH NGÔN NGỮ ĐỨC - ĐỊNH HƯỚNG KINH TẾ (QH2023, QH2022)

KHÓA	Mã HP	Tên học phần	Số TC	Số giờ/ tuần	KHÓA	Mã HP	Tên học phần	SỐ TC	Số giờ/ tuần
QH.2023 HỌC KỲ 5	POL1001	Tư tưởng Hồ Chí Minh	2	2	QH.2023 HỌC KỲ 6	HIS1001	Lịch sử Đảng Cộng sản Việt Nam	2	2
	GER2089	Tiếng Đức 4C	3	6		GER2042	Ngôn ngữ học tiếng Đức 2	3	3
	GER2041	Ngôn ngữ học tiếng Đức 1	3	3		GER3016	Biên dịch	3	3
	GER2039	Đất nước học Đức	3	3		GER3029	Phiên dịch	3	3
	GER3042	Tiếng Đức kinh tế	3	3		GER3039	Tiếng Đức tài chính ngân hàng	3	3
	THL1057	Nhà nước và pháp luật đại cương	2	2		<b>Tự chọn IV.2.2</b> (SV có thể chọn học các HP nhóm này tại kì 6 hoặc kì 7)		<b>6</b>	<b>6</b>
	<b>Tự chọn II.2</b> (SV có thể chọn học các HP nhóm này tại kì 3 hoặc kì 5)		<b>6</b>	<b>6</b>		GER2055	Văn học Đức 1	3	3
	GER2001	Địa chính trị	3	3		GER2015	Đất nước học Áo Thụy Sĩ	3	3
	GER1001	Địa lý đại cương	3	3		<b>Tự chọn V.2.2</b> (SV có thể chọn học các HP nhóm này tại kì 6 hoặc kì 7)		<b>9</b>	<b>9</b>
	GER1002	Môi trường phát triển	3	3		GER3035	Phương pháp giảng dạy tiếng Đức	3	3
	GER1003	Tìm hiểu cộng đồng châu Âu	3	3		GER3045	Giao tiếp và lễ tân ngoại giao	3	3
	FLF1005	Tìm hiểu cộng đồng châu Á	3	3		GER3038	Tiếng Đức du lịch	3	3
	<b>Tự chọn khối III.2</b> (SV có thể chọn học các học phần của nhóm này tại kì 4 hoặc kì 5)		<b>6</b>	<b>6</b>		INE2020	Kinh tế quốc tế	3	3
	FLF1059	Thông kê và phân tích dữ liệu trong nghiên cứu khoa học	3	3		BSA2002	Nguyên lý Marketing	3	3
	VLF1053**	Tiếng Việt thực hành	3	3					
	FLF1002**	Phương pháp luận nghiên cứu khoa học	3	3					
QH.2022 HỌC KỲ 7	ENG2046	Kinh tế vi mô - vĩ mô	3	3	QH.2022 HỌC KỲ 8	GER4001	Thực tập	3	3
	GER3003	Giao tiếp trong kinh doanh	3	3		GER4051	Khóa luận tốt nghiệp hoặc các học phần thay thế (chọn 2 trong số các học phần tự chọn khối IV và V)	6	6
	GER2040	Giao tiếp liên văn hóa	3	3					
	<b>Tự chọn IV.2.2</b> (SV có thể chọn học các HP nhóm này tại kì 6 hoặc kì 7)		<b>6</b>	<b>6</b>					
	GER2054	Từ vựng học tiếng Đức	3	3					
	ENG3087	Giao tiếp liên văn hóa và giải quyết xung đột	3	3					
	ENG3088	Kỹ năng thuyết trình	3	3					
	<b>Tự chọn V.2.2</b> (SV có thể chọn học các HP nhóm này tại kì 6 hoặc kì 7)		<b>9</b>	<b>9</b>					
	GER3025	Kinh tế Đức	3	3					
	GER3043	Tiếng Đức kinh tế nâng cao	3	3					
	GER3018	Biên dịch nâng cao	3	3					
	GER3031	Phiên dịch nâng cao	3	3					
	GER3017	Biên dịch chuyên ngành	3	3					
	GER3030	Phiên dịch chuyên ngành	3	3					
	GER3006	Nhập môn khoa học du lịch	3	3					
	BSA2006	Quản trị nguồn nhân lực	3	3					
	TOU2008	Quản trị kinh doanh khách sạn	3	3					
	ENG3089	Tiếng Anh kinh tế và doanh nghiệp	3	3					
	ENG3090	Tiếng Anh phát triển nghề nghiệp	3	3					

TRƯỜNG KHOA

KT. TRƯỞNG PHÒNG ĐT&NH

Hà Nội, ngày tháng năm 2025  
KT. HIỆU TRƯỞNG  
PHÓ HIỆU TRƯỞNG

Lê Thị Bích Thủy

Hà Lê Kim Anh

KT. TRƯỞNG KHOA  
PHÓ TRƯỞNG KHOA

KT. TRƯỞNG PHÒNG ĐÀO TẠO  
PHÓ TRƯỞNG PHÒNG

HIỆU TRƯỞNG

Phùng Thị Kim Dung

Nguyễn Thủy Lan

Đỗ Tuấn Minh

NGÀNH NGÔN NGỮ ĐỨC - ĐỊNH HƯỚNG DU LỊCH (QH2023)

KHÓA	Mã HP	Tên học phần	Số TC	Số giờ/ tuần	KHÓA	Mã HP	Tên học phần	SỐ TC	Số giờ/ tuần
QH.2023 HỌC KỲ 5	POL1001	Tư tưởng Hồ Chí Minh	2	2	QH.2023 HỌC KỲ 6	HIS1001	Lịch sử Đảng Cộng sản Việt Nam	2	2
	GER2089	Tiếng Đức 4C	3	6		GER2042	Ngôn ngữ học tiếng Đức 2	3	3
	GER2041	Ngôn ngữ học tiếng Đức 1	3	3		GER3016	Biên dịch	3	3
	GER2039	Đất nước học Đức	3	3		GER3029	Phiên dịch	3	3
	GER3038	Tiếng Đức du lịch	3	3		GER3041	Tiếng Đức du lịch nâng cao	3	3
	<b>Tự chọn II.2</b>					GER3006	Nhập môn khoa học du lịch	3	3
	<i>(SV có thể chọn học các HP nhóm này tại kì 3 hoặc kì 5)</i>					<b>Tự chọn IV.2.2</b>			
	GER2001	Địa chính trị	3	3		<i>(SV có thể chọn học các HP nhóm này tại kì 6 hoặc kì 7)</i>			
	GER1001	Địa lý đại cương	3	3		GER2055	Văn học Đức 1	3	3
	GER1002	Môi trường phát triển	3	3		GER2015	Đất nước học Áo Thụy Sĩ	3	3
	GER1003	Tìm hiểu cộng đồng châu Âu	3	3		<b>Tự chọn V.3.2</b>			
	FLF1005	Tìm hiểu cộng đồng châu Á	3	3		<i>(SV có thể chọn học các HP nhóm này tại kì 6 hoặc kì 7)</i>			
	<b>Tự chọn khối III.2</b>					GER3045	Giao tiếp và lễ tân ngoại giao	3	3
	<i>(SV có thể chọn học các học phần của nhóm này tại kì 4 hoặc kì 5)</i>					GER3042	Tiếng Đức kinh tế	3	3
	FLF1059	Thống kê và phân tích dữ liệu trong nghiên cứu khoa học	3	3		GER3003	Giao tiếp trong kinh doanh	3	3
	VLF1053**	Tiếng Việt thực hành	3	3		GER3039	Tiếng Đức tài chính ngân hàng	3	3
	FLF1002**	Phương pháp luận nghiên cứu khoa học	3	3		INE2020	Kinh tế quốc tế	3	3
				TOU2003	Kinh tế du lịch	3	3		
				BSA2006	Quản trị nguồn nhân lực	3	3		
				TOU2009	Quản trị kinh doanh lẻ hành	3	3		
				TOU2008	Quản trị kinh doanh khách sạn	3	3		
				GER3035	Phương pháp giảng dạy tiếng Đức	3	3		

TRƯỜNG KHOA

KT. TRƯỞNG PHÒNG ĐT&NH

Hà Nội, ngày tháng năm 2025

KT. HIỆU TRƯỞNG  
PHÓ HIỆU TRƯỞNG

Lê Thị Bích Thủy  
KT. TRƯỞNG KHOA  
PHÓ TRƯỞNG KHOA

KT. TRƯỞNG PHÒNG ĐÀO TẠO  
PHÓ TRƯỞNG PHÒNG

Hà Lê Kim Anh  
HIỆU TRƯỞNG

Phùng Thị Kim Dung

Nguyễn Thúy Lan

Đỗ Tuấn Minh

KHÓA	Mã HP	Tên học phần	Số TC	Số giờ/ tuần	KHÓA	Mã HP	Tên học phần	SỐ TC	Số giờ/ tuần		
QH.2024 HỌC KỲ 3	FLF1009	Tư duy sáng tạo và khởi nghiệp	3	3	QH.2024 HỌC KỲ 4	PHI1002	Chủ nghĩa xã hội khoa học	2	2		
	PEC1008	Kinh tế chính trị Mác - Lênin	2	2		GER2086	Tiếng Đức 3C.2	3	3		
	GER2084	Tiếng Đức 3A	3	6		GER2087	Tiếng Đức 4A	3	6		
	GER2085	Tiếng Đức 3B	3	6		GER2088	Tiếng Đức 4B	3	6		
	GER2086	Tiếng Đức 3C.1	0	3		THL1057	Nhà nước và pháp luật đại cương	2	2		
	<b>Tự chọn khối II.2</b>					<b>Tự chọn khối III.2</b>					
	<i>(SV có thể chọn học các HP nhóm này tại kì 3 hoặc kì 5)</i>		6	6		<i>(SV có thể chọn học các học phần của nhóm này tại kì 4 hoặc kì 5)</i>		6	6		
	FLF1010	Tri tuệ cảm xúc và giao tiếp xã hội	3	3		PHI1051**	Logic học đại cương	3	3		
	FLF1007	Công nghệ thông tin & truyền thông	3	3		FLF1056	Tư duy phê phán	3	3		
						FLF1050	Cảm thụ nghệ thuật	3	3		
						HIS1053**	Lịch sử văn minh thế giới	3	3		
				FLF1057	Văn hóa các nước ASEAN	3	3				
				FLF1052	Tư duy hình ảnh	3	3				
				FLF1053	Thiết kế cuộc đời	3	3				
				FLF1054	Thư pháp	3	3				
				FLF1055	Cổ học tình hoa	3	3				
				PSF1050	Tâm lý học đại cương	3	3				
QH.2022 HỌC KỲ 7	GER3023	Kiểm tra đánh giá ngoại ngữ	3	3	QH.2022 HỌC KỲ 8	GER4001	Thực tập	3			
	<b>Tự chọn IV.2.2</b>					GER4051	Khóa luận tốt nghiệp hoặc các học phần thay thế (chọn 2 trong số các học phần tự chọn khối IV và V)	6			
	<i>(SV có thể chọn học các HP nhóm này tại kì 6 hoặc kì 7)</i>		6	6							
	GER2054	Từ vựng học tiếng Đức	3	3							
	ENG3087	Giao tiếp liên văn hóa và giải quyết xung đột	3	3							
	ENG3088	Kỹ năng thuyết trình	3	3							
	<b>Tự chọn V.2</b>										
	<i>(SV có thể chọn học các HP nhóm này tại kì 6 hoặc kì 7)</i>		9	9							
	GER3016	Biên dịch	3	3							
	GER3029	Phiên dịch	3	3							
	PSF3009	Tâm lý giảng dạy tiếng nước ngoài	3	3							
	ENG3095	Thực hành thiết kế tài liệu kiểm tra đánh giá	3	3							
	FLF3001	Ứng dụng công nghệ tri tuệ nhân tạo trong dạy-học ngoại ngữ	3	3							
ENG3089	Tiếng Anh kinh tế và doanh nghiệp	3	3								
ENG3090	Tiếng Anh phát triển nghề nghiệp	3	3								

TRƯỜNG KHOA

KT. TRƯỞNG PHÒNG ĐT&NH

Hà Nội, ngày tháng năm 2025

KT. HIỆU TRƯỞNG  
PHÓ HIỆU TRƯỞNG

Lê Thị Bích Thủy

Hà Lê Kim Anh

KT. TRƯỞNG KHOA  
PHÓ TRƯỞNG KHOA

KT. TRƯỞNG PHÒNG ĐÀO TẠO  
PHÓ TRƯỞNG PHÒNG

HIỆU TRƯỞNG

Phùng Thị Kim Dung

Nguyễn Thúy Lan

Đỗ Tuấn Minh